TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2019/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 25 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số 99/17 đường N, tổ 79, ấp T, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ 12, ấp M, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn. Đây là yêu cầu hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn:

Bà T và ông T tự nguyện chung sống năm 2013 đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 58/2013, ngày 11/4/2013 do Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà T và ông T, đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống bà T và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn về cách sống, thường xuyên tranh cãi làm cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T và ông T thuận tình ly hôn trên cơ sở tự nguyện, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung khi ly hôn, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung tên Nguyễn Thảo N, sinh ngày 30/5/2013, sự thỏa thuận bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chung.

Trung tâm hòa giải, đối thoại đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy áp dụng khoản 4 Điều 397, Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của bà T và ông T là có căn cứ.

[3] Về nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà T và ông T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2013, ngày 11/4/2013 do Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà T và ông T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng T được quyền trực tiếp nuôi 01 (một) con chung tên Nguyễn Thảo N, sinh ngày 30/5/2013. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở.

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của mẹ, cha hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn T xác định không có nghĩa vụ dân sự chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, ông Nguyễn Văn T phải chịu lệ phí sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0033898 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T và ông T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN